

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND huyện Gio Linh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 72 ngày 04/12/2024 của Công ty Cổ phần Thành An; văn bản giải trình, bổ sung chỉnh sửa báo cáo số 2512/2024 ngày 25/12/2024 của Công ty Cổ phần Thành An và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1585/TTr-PTNMT ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Thành An, địa chỉ tại Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Cửa hàng xăng dầu Hà Thanh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên của cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Hà Thanh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.3 Chủ cơ sở: Công ty Cổ phần Thành An.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3200114289 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/04/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/01/2023.

1.5. Mã số thuế: 3200114289.

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở thuộc lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Dự án có diện tích 882 m².

- Công suất: 03 bể chìm với tổng dung tích 60 m³ (02 bể chứa dầu Diesel 0.05S tổng dung tích là 50 m³ và 01 bể chứa xăng RON95 tổng dung tích là 10 m³) và có 02 cột bơm xăng dầu (01 cột bơm dầu và 01 cột bơm xăng RON95).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Thành An có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

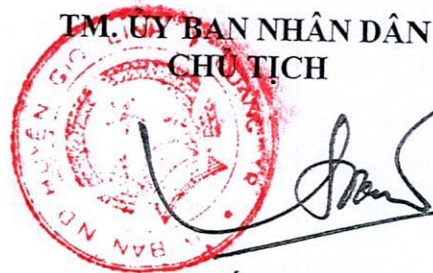
2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đến ngày 30 tháng 12 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gio Linh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Thành An ;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Công Thông tin điện tử huyện Gio Linh;
- Lưu: VT.



Võ Đắc Hóa

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~3670~~/GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn 01: Nước thải từ nhà vệ sinh khu vực Nhà bán hàng.
- Nguồn 02: Nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn qua khu vực sân bãi có nhiễm dầu được thu gom về bể lắng, lọc và tách dầu mỡ nằm phía Tây Cơ sở.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Dòng thải số 01: Nước thải sinh hoạt của 2 CBCNV và 10 khách vãng lai/ngày sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ thấm tự nhiên vào đất.
- Dòng thải số 02: Nước mưa chảy tràn qua sân đường có dầu rơi vãi sau khi được thu gom và xử lý bằng bể tách dầu 3 ngăn sẽ chảy vào rãnh thoát nước hờ dài 26 m nằm phía Tây Cơ sở rồi đổ ra cống thoát nước chung của khu dân cư thôn Hà Thanh nằm phía Tây Nam của Cơ sở.

2.2. Vị trí xả thải:

- Dòng nước thải số 01: Nước thải sau xử lý thấm vào môi trường đất của Cơ sở. Tọa độ: X: 1.869.634 m; Y: 587.868 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106°15', múi chiếu 3°).
- Dòng nước thải số 02: Nước thải được thoát ra cống thoát nước chung của khu dân cư thôn Hà Thanh nằm phía Tây Nam Cơ sở. Tọa độ X: 1.869.621 m; Y: 587.860 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106°15', múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: 0,74 m³/ngày đêm, tương đương 0,03 m³/giờ.
- Nước thải sản xuất: 2,8 m³/ngày.đêm ≈ 0,12 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tự chảy.
- Nước thải sản xuất: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục

- Nước thải sinh hoạt: Xả thải liên tục trong ngày.
- Nước thải sản xuất: Xả thải khi có mưa hoặc khi vệ sinh sân bãi.

2.3.3. Chất lượng dòng nước thải số 1 trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,2) và dòng nước thải số 2 trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường

và QCVN 29:2010/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

Bảng 1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải số 1

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)
1	pH	-	5,5-9
2	BOD ₅	mg/l	60
3	TSS	mg/l	120
4	TDS	mg/l	1.200
5	H ₂ S	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

Bảng 2. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải số 2

TT	Chất ô nhiễm	ĐVT	QCVN 29:2010/BTNMT (giá trị Cmax, cột B)
1	pH	-	5,5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
3	Nhu cầu oxy hoá học (COD)	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt thải ra từ khu vệ sinh được thu gom và dẫn qua bể tự hoại 3 ngăn với thể tích 5 m³ để xử lý rồi thấm trực tiếp vào môi trường đất.

- Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu phía Bắc thu gom theo hệ thống rãnh thoát nước đáy đan thép kích thước (D×R×C) = (14×0,3×0,1) m trước mặt Cơ sở và đưa về hệ thống bể lắng, lọc và tách dầu mỡ nằm góc phía Tây Bắc Cơ sở để xử lý trước khi chảy vào cống thoát nước chung của khu dân cư thôn Hà Thanh nằm

phía Tây Nam của Cơ sở.

- Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu phía Nam được thu gom theo hệ thống rãnh thoát nước hở có kích thước $(D \times R \times C) = (26 \times 0,3 \times 0,5)$ m đưa về bể lắng, lọc dầu nằm ở góc phía Nam để xử lý trước khi chảy vào rãnh thoát nước chạy dọc tuyến Quốc lộ nằm phía Tây Cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

Để xử lý nước thải sinh hoạt của 2 CBCNV và các khách ra vào Cửa hàng, Chủ cơ sở đã xây dựng bể tự hoại 3 ngăn với thể tích từ 5 m^3 đã được xây dựng vào góc phía Đông Nam Cơ sở để phục vụ cho quá trình sinh hoạt của CBCNV. Chức năng của bể tự hoại là lắng và phân huỷ cặn lắng nên cấu tạo của bể tự hoại gồm 2 phần: Phần lắng và phần phân huỷ cặn.

* Nước thải sản xuất

Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu phía Bắc được thu gom về bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 3 ngăn, kết cấu bằng bê tông với thể tích là $1,9 \text{ m}^3$ được bố trí tại góc phía Tây Nam Cơ sở. Kích thước của bể lắng, lọc dầu như sau:

+ Ngăn 1: $(D \times R \times C) = (0,9 \times 0,7 \times 1,2)$ m;

+ Ngăn 2: $(D \times R \times C) = (0,76 \times 0,65 \times 1,2)$ m;

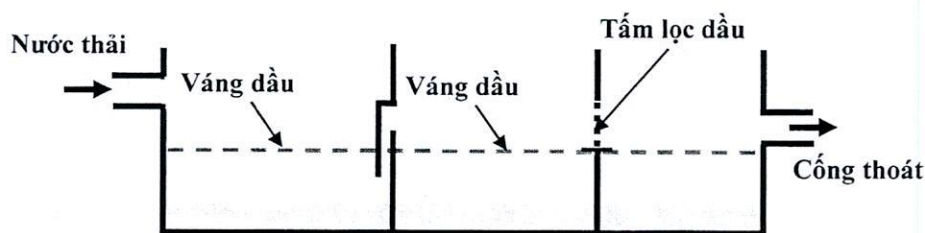
+ Ngăn 3: $(D \times R \times C) = (0,7 \times 0,55 \times 1,2)$ m.

Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu phía Bắc được thu gom về bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 3 ngăn, kết cấu bằng bê tông với thể tích là $1,9 \text{ m}^3$ được bố trí tại góc phía Tây Nam Cơ sở. Kích thước của bể lắng, lọc dầu như sau:

+ Ngăn 1: $(D \times R \times C) = (0,9 \times 0,7 \times 1,2)$ m;

+ Ngăn 2: $(D \times R \times C) = (0,76 \times 0,65 \times 1,2)$ m;

+ Ngăn 3: $(D \times R \times C) = (0,7 \times 0,55 \times 1,2)$ m.



Hình 3.1. Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải

Nước thải sau khi xử lý được chảy vào cống thoát nước chung của khu dân cư thôn Hà Thanh nằm phía Tây Nam của Cơ sở.

Đối với váng dầu thu gom từ bể lắng, lọc dầu, được đưa vào 01 thùng chứa 120 lít

sau đó lưu trữ tại nhà kho có diện tích 3 m² nằm phía Nam Cơ sở.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.3.1. *Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải*

Căn cứ khoản 1 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì cơ sở Cửa hàng xăng dầu Hà Thanh không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. *Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm*

Giai đoạn vận hành thử nghiệm được thực hiện dự kiến trong khoảng thời gian 03 tháng.

Kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm như sau:

Tên công trình	Thời gian vận hành thử nghiệm		Công suất đạt được
	Bắt đầu	Kết thúc	
Hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn qua sân bãi	Ngày 15/02/2025	Ngày 15/05/2025	Tùy vào lượng mưa

Ghi chú: Thời gian vận hành thử nghiệm có thể muộn hơn trong trường hợp khối lượng nước phát sinh không đảm bảo công suất vận hành thử nghiệm.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, lượng nước thải phát sinh tùy vào lượng mưa, lượng nước thải phát sinh lớn nhất khi có mưa khoảng 2,8 m³/ngày.

- Lượng nước thải phát sinh chứa nhiều thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng và dầu mỡ,... công nghệ xử lý nước thải của dự án được thực hiện bằng hệ thống bể lắng, lọc, tách dầu mỡ. Khi có sự cố hoặc xử lý nước thải không đạt chuẩn thì tạm dừng hệ thống để sửa chữa và khắc phục.

1.2. *Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải*

- Số lượng quan trắc:

+ 01 vị trí đầu ra của hệ thống xử lý nước thải ở phía Tây Nam Cửa hàng.

- Loại mẫu: mẫu đơn.

- Thông số quan trắc: pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất quan trắc:

+ Thực hiện quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ Cột B của QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu.

- Chủ Cơ sở dự kiến sẽ phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn để thực hiện là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt giới hạn Cột B của QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2) và nước thải nhiễm dầu sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị C_{max} , cột B) trước khi thải ra môi trường.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3670/GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Hoạt động của Cơ sở có phát sinh các loại CTNH như váng dầu, bùn thải, giẻ lau, găng tay có dính dầu nhớt thải,... với khối lượng phát sinh như sau:

Bảng 3.1. Thông kê chất thải nguy hại

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/tháng)
1	Váng dầu, cặn dầu	010404	0,5
2	Bùn thải có dầu	010405	0,5
3	Giẻ lau, găng tay dính dầu nhớt thải	180201	1
4	Các loại thùng, can nhựa	180103	1
5	Bùn thải sau khi tách dầu/nước	170502	0,5

[Nguồn: Chủ cơ sở cung cấp]

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Nguồn phát sinh CTR từ quá trình sinh hoạt của 2 CBCNV của Cơ sở và khoảng 10 khách vãng lai/ngày. Thành phần CTR phát sinh chủ yếu là thức ăn dư thừa, vỏ hoa quả, giấy vụn, túi nilon, chai, lọ... Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế tại Cơ sở khoảng 1 - 2 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

CTNH được thu gom, phân loại vào 01 thùng với thể tích 120 L chứa tại nhà kho được xây dựng góc phía Nam Cửa hàng. Nhà kho có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước: (D×R×C) = (3×1×2,5) m. Toàn bộ CTNH của Cửa hàng được tập kết về bể chứa CTNH và hiện nay Công ty đã hợp đồng với Công ty cổ phần cơ - điện - môi trường LILAMA định kỳ vận chuyển, xử lý với tần suất 01 đợt/năm.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 01 thùng chứa rác thải chuyên dụng loại 120L tại vị trí ra vào Cơ sở để thu gom rác và định kỳ hợp đồng với Tổ thu gom rác thải vận chuyển, xử lý với tần suất thu gom 1 lần/tuần.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:

Đối với các loại rác thải tái chế được như giấy, vỏ bia, vỏ nước ngọt, ... được thu gom hàng ngày và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ

- Cửa hàng đã có Giấy chứng nhận số 131/ĐK-PCCC ngày 10/06/2011 của Công an tỉnh Quảng Trị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

- Toàn bộ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của cửa hàng tuân thủ theo QCVN 01-2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu trong phòng chống cháy nổ được bố trí như sau:

+ Trang bị các bình cứu hỏa cả trên xe đẩy cơ động và vách treo tường tại nhà bán hàng, khu vực văn phòng, cột bơm xăng dầu. Trong đó, bình chữa cháy có xe đẩy MFZT35 loại 35kg có 04 bình, bình chữa cháy MFZ8 có 07 bình, MFZ4 có 04 bình. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thuận tiện ở Cửa hàng, dễ nhìn thấy cùng với các chần sợi.

+ Trang bị các tiêu lệnh PCCC, keng báo cháy. Các biển báo và ký hiệu cấm lửa, không sử dụng điện thoại... ở các vị trí cần thiết như các cột bơm và phía trước nhà bán hàng, xung quanh vách tường.

- Các bể chứa xăng, dầu được chôn ngầm dưới cát, có hệ thống kết cấu neo bê tông chống đẩy nổi. Xung quanh bể có hệ thống cọc tiếp địa chống tĩnh điện đảm bảo an toàn tuyệt đối khi xe vào nhập hàng.

- Bố trí 1 bể chứa nước 0,2 m³ và 1 bể chứa cát 0,5 m³ sát bể chứa xăng dầu để đảm bảo phòng cháy chữa cháy.

- Toàn bộ đường ống xuất xăng, dầu ra cột bơm và hệ thống thu hồi hơi xăng được bọc vải thủy tinh bảo vệ và bố trí trong rãnh kín có đan bê tông cốt thép chịu lực. Rãnh kín dẫn các đường ống xuất bán xăng, dầu ra đúng các vị trí cột bơm.

- Các chi tiết của cụm bể chứa xăng dầu như họng nhập, van thở cùng hệ thống thu hồi xăng được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt theo QCVN 01-2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

- Thường xuyên diễn tập công tác PCCC cho cán bộ công nhân viên cửa hàng.

2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tràn dầu

Hiểu rõ đặc thù các hoạt động của mình, Cơ sở luôn coi trọng công tác phòng chống và ứng phó với các sự cố có thể xảy ra. Công ty đã thiết kế hệ thống xuất, nhập xăng dầu theo đúng quy định, các vật liệu lưu chứa, đường dẫn được lựa chọn đúng chất lượng, đảm bảo bền bỉ, an toàn với thời gian. Hiện tại Cơ sở đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại số 6207/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND huyện Gio Linh.

Các phương tiện, trang thiết bị ứng phó mà Chủ cơ sở đã trang bị như hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống điện chiếu sáng của Cơ sở và các trang thiết bị UPSCTD như chăn sợi, giấy thấm, cát chữa cháy, phao quây để thu hồi dầu tràn không để phân tán rộng ra môi trường. Trong trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt khả năng ứng phó của cửa hàng sẽ thông báo với cơ quan chức năng liên quan để ứng cứu kịp thời.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố tràn dầu theo quy định như sau:

** Quy trình chung:*

Tổ chức cứu nạn và khống chế nguồn gây dầu tràn: Khi xảy ra sự cố, trước tiên tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát khỏi vùng nguy hiểm (nếu có) và khống chế nguồn gây dầu tràn. Triển khai các công việc sau:

- Khi phát hiện sự cố, phải khống chế ngay nguồn gây dầu tràn ngay sau khi phát hiện sự cố, ngừng hoạt động xuất/nhập dầu tại cửa hàng, đóng tất cả các van có liên quan, sơ tán nhanh chóng các phương tiện, con người đang có mặt tại cửa hàng.

- Tiếp cận hiện trường, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn (nếu có) và di tản ra khỏi khu vực sự cố.

- Phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện đảm bảo đảm bảo phòng chống cháy nổ báo động đến các phương tiện, người dân xung quanh cửa hàng tránh xa khu vực dầu tràn. Nghiêm cấm các hành vi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong vùng sự cố.

- Báo cáo tình trạng thực tế ban đầu về dầu tràn.

- Bảo đảm an toàn, an ninh khu vực sự cố.

** Thông báo, báo động:*

- Khi xảy ra sự cố, người phát hiện sự cố phải thông báo ngay cho cửa hàng trưởng/Đội trưởng đội UPSCTD, cửa hàng trưởng thông báo cho Giám đốc Công ty/Trưởng BCD để BCD kịp thời có mặt chỉ đạo xử lý sự cố, quyết định phương án ứng cứu.

- Khẩn trương báo động đến toàn bộ nhân viên, khách hàng, người dân xung quanh ... để sẵn sàng ứng phó hoặc di tản ra khỏi vùng sự cố.

Tùy mức độ dầu tràn để quyết định mức độ thông báo, báo động.

** Đánh giá sự cố:* Mục đích nhằm xác định mức độ sự cố, cung cấp thông tin nhằm hướng dẫn, kiểm soát và ứng cứu.

- Các thông tin cần thiết để thực hiện đánh giá như vị trí và loại sự cố, ước lượng khối lượng dầu tràn, nguồn gây dầu tràn, loại dầu tràn, hướng gió, điều kiện thời tiết.

- Các thông tin cần xác định gồm:

+ Hướng di chuyển của vệt dầu;

+ Khả năng ảnh hưởng của dầu tràn;

+ Xác định nguyên nhân gây sự cố và khả năng tự ứng cứu ban đầu của bên gây sự cố, mức độ hỗ trợ của các cơ quan liên quan;

- + Mức độ thông báo/báo động;
- + Sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp an ninh để hạn chế việc tiếp cận dầu tràn.
- + Các hoạt động khả thi có thể thực hiện để kiểm soát nguồn dầu tràn, để chuyển hướng, ngăn chặn, cô lập và thu hồi dầu; làm sạch và khôi phục khu vực bị ảnh hưởng.
- + Thực lực của Đội Ứng phó sự cố tràn dầu (UPCSTD) tại hiện trường và các thiết bị ứng phó cần có để tiến hành thực hiện các hoạt động ứng phó;
- + Mức độ an toàn khi thực hiện các hoạt động kiểm soát, ứng phó.

** Lựa chọn phương án ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng ứng phó*

Để có phương án ứng phó có hiệu quả, nhiệm vụ quan trọng của Chỉ huy trưởng và Đội trưởng đội UPCSTD là lựa chọn phương pháp ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng để tổ chức ứng phó.

- Chỉ huy trưởng (giám đốc Công ty) lựa chọn phương pháp ứng phó
- Đội trưởng Đội UPCSTD căn cứ quyết định phương pháp ứng phó của Chỉ huy trưởng, căn cứ vào thực tế hiện trường khu vực xảy ra sự cố để lập ra phương án ứng phó tại hiện trường.

- Huy động toàn bộ lực lượng/trang thiết bị của cửa hàng tham gia ứng phó. Ngoài ra có thể huy động hỗ trợ từ các đơn vị liên quan trong trường hợp cần thiết.

** Phương án ứng phó sự cố tại hiện trường:*

- Tìm mọi cách ngăn không cho dầu tiếp tục chảy ra môi trường; căn cứ vào tình hình thực tế tại hiện trường để sử dụng có hiệu quả các thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu, PCCC, hệ thống thu gom tách ly dầu, bơm hút dầu... để tiến hành thu gom, xử lý dầu tại hiện trường.

- Tránh phát sinh nguồn ô nhiễm thứ cấp: thiết lập ranh giới rõ ràng giữa “vùng ô nhiễm” và “vùng sạch”, kiểm tra thường xuyên các thiết bị để tránh rò rỉ đảm bảo mọi dụng cụ phải kín...

- Mọi hoạt động ứng phó đều phải được thực hiện sao cho tính mạng và sự an toàn của lực lượng ứng phó nói riêng và con người nói chung được đảm bảo ở một mức độ cao nhất.

** Kết thúc hoạt động ứng cứu:*

- Sau khi hoàn thành công tác ứng phó hiện trường, môi trường đảm bảo, không còn nguy cơ cháy nổ, Chỉ huy trưởng ra lệnh kiểm tra, bảo trì, làm sạch và thu hồi các thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác UPCSTD về vị trí ban đầu.

+ Các trang thiết bị trước khi ra khỏi khu vực sự cố phải được làm sạch nhằm tránh ô nhiễm thứ cấp.

- + Thu hồi trang thiết bị, vật tư còn có khả năng sử dụng, tiến hành kiểm tra, bảo trì.
- + Tiến hành rà soát và có kế hoạch bổ sung các trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu và PCCC đảm bảo đủ số lượng, chất lượng để sẵn sàng ứng phó.
- + Sửa chữa máy móc, thiết bị hư hỏng để nhanh chóng trở lại sản xuất.

- Xử lý dầu thu hồi và vật liệu nhiễm dầu:

+ Giảm thiểu chất thải tại nguồn: dọn sạch rác thải, đá, cỏ... (nếu có thể) nơi có thể tràn đến; tái sử dụng trang bị bảo hộ, dụng cụ thu dọn.

+ Xử lý: Dầu thu hồi, vật liệu hấp phụ dầu và các chất thải nhiễm dầu được chứa tạm thời một cách an toàn, tập trung về một địa điểm, ngăn không cho thấm tràn ra môi trường xung quanh và sau đó được chuyển đến nơi xử lý sau cùng.

Việc xử lý dầu phải do đơn vị có đủ năng lực thực hiện. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để xử lý chất thải nhiễm dầu khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện công tác bồi thường thiệt hại (nếu có): thu thập thông tin, thiệt hại, lập các thủ tục và hồ sơ cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, trong quá trình ứng phó tiên hành lập, các biên bản, báo cáo cần thiết để cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan chức năng theo dõi hoặc sử dụng trong công tác bồi thường thiệt hại.